**Tuần 15 ( Tiết 1)**

**Toán**

**Bài 35: THẾ KỈ (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

1. **Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận biết được thế kỉ là đơn vị đo thời gian và quan hệ giữa thế kỉ và năm; nhận biết được năm kết thúc một thế kỉ cụ thể; xác định được một năm cụ thể thuộc thế kỉ nào; thể hiện được mối quan hệ giữa các đơn vị qua việc hệ thống hóa các đơn vị đo thời gian đã học; phân biệt được các năm nhuận và năm không nhuận.

- Học sinh có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện toán học, mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

2. **Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng xem lịch tháng để giải quyết vấn đề

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoach dạy học, bài giảng Powerpoint, tivi. Lịch

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: cả lớp  - Tổ chức cho HS quan sát và nêu những hiểu biết của em về hồ Hoàn Kiếm.  GV giới thiệu: Tên gọi hồ Hoàn Kiếm xuất hiện vào đầu thế kỉ XV. Vậy thế kỉ là gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá, hình thành kiến thức mới: 12’**  **a. Mục tiêu:** - Học sinh nhận biết được thế kỉ là đơn vị đo thời gian và quan hệ giữa thế kỉ và năm; nhận biết được năm kết thúc một thế kỉ cụ thể; xác định được một năm cụ thể thuộc thế kỉ nào;  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: Cá nhân – nhóm – cả lớp  **HĐ1: Giới thiệu thế kỉ**  - GV viết bảng: Thế kỉ là đơn vị đo thời gian  - Cho HS quan sát quyển lịch: Nếu mỗi ngày ta bóc 1 tờ lịch, bóc hết quyển lịch này là 1 năm.  Từ khi em mới sinh đến giờ cha mẹ các em bóc tới quyển lịch thứ bao nhiêu?  - Khi ta bóc hết 100 quyển lịch ta được 1 thế kỉ. Vậy 1 thế kỉ bằng bao nhiêu năm?  GV viết bảng: 1 thế kỉ = 100 năm  **HĐ2: Giới thiệu các thế kỉ**  - 1 thế kỉ = 100 năm  - Vậy thế kỉ I bắt đầu từ năm nào?  - Năm 1 đến năm 100 là thế kỉ I ta viết thế kỉ I (viết bằng số La Mã)  - Vậy thế kỉ II bắt đầu từ năm nào?  - Năm 101 đến năm 200 là thế kỉ II ta viết thế kỉ II  ….  GV nx, chốt.  **3. Thực hành: 13’**  **Mục tiêu:** xác định được một năm cụ thể thuộc thế kỉ nào; thể hiện được mối quan hệ giữa các đơn vị qua việc hệ thống hóa các đơn vị đo thời gian đã học; phân biệt được các năm nhuận và năm không nhuận.  **Bài 1**:  - Gọi 1 HS đọc bài tập  -GV hướng dẫn HS cách xác định 1 năm thuộc thế kỉ nào?  - Yêu cầu HS thảo luận làm việc nhóm.  - Đại diện nóm trình bày  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gv theo dõi, hỗ trợ HS làm bài  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp  - Nhận xét – sửa sai  **Bài 3**:  - Gọi 1 HS đọc bài tập  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi làm bài  - Gv theo dõi, hỗ trợ HS làm bài  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp  - Nhận xét – sửa sai  **4. Hoạt động tiếp nối (3’)**  - Gv nêu 1 năm bất kì Yêu cầu Hs suy nghĩ trả lời: năm đó thuộc thế kỉ nào?  - Nhận xét tiết học  - Dặn Hs xem lại bài, chuẩn bị bài: thế kỉ (tiết 2) | - HS quan sát và nêu    - HS theo dõi và ghi tên bài vào vở  - HS trả lời:  Quyển lịch thứ 10  100 năm  - HS nhắc lại.  - HS nêu trả lời  Năm 1 đến năm 100  -Năm 101 đến năm 200  - HS làm bài vào vở  a) Bác Hồ sinh năm 1890, Bác Hồ sinh vào thế kỉ XIX  b) Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước vào năm 1911, thuộc thế kỉ XX. Năm 2011 thuộc thế kỉ XXI  - HS đọc bài tập  - HS nêu yêu cầu bài  - Học sinh hoạt động nhóm làm bài  1 HS viết một năm, các bạn còn lại trong nhóm xác định năm đó thuộc thế kỉ nào?  VD; năm 36 thuộc thế kỉ I  Năm 721 thuộc thế kỉ VIII.  - HS đọc yêu cầu  - 1 thế kỉ = 100 năm  1 năm =12 tháng  1 tháng = 30 ngày, 31 ngày, 28 ngày hay 29 ngày  1 tuần = 7 ngày  1 ngày = 24 giờ  1giờ = 60 phút  1 phút = 60 giây  - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS hoạt động nhóm đôi thực hiện:  a) các tháng có 31 ngày: tháng 1, 3, 5, 7, 8, 10, 12  30 ngày: tháng 4, 6, 9, 11  28 hay 29 ngày: tháng 2  b) năm nhuận có 366 ngày  năm không nhuận có 365 ngày.  - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Tuần 15 (Tiết 2)**

**Toán**

**Bài 35: THẾ KỈ (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

1. **Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận biết được thế kỉ là đơn vị đo thời gian và quan hệ giữa thế kỉ và năm; nhận biết được năm kết thúc một thế kỉ cụ thể; xác định được một năm cụ thể thuộc thế kỉ nào; thể hiện được mối quan hệ giữa các đơn vị qua việc hệ thống hóa các đơn vị đo thời gian đã học; phân biệt được các năm nhuận và năm không nhuận.

- Vận dụng xem lịch tháng để giải quyết vấn đề.

- Học sinh có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện toán học, mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

2. **Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng xem lịch tháng để giải quyết vấn đề

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoach dạy học, bài giảng Powerpoint, tivi.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: cả lớp  - Tổ chức cho HS làm bài tập sau vào bảng con:  + 1 thế kỉ = ... năm  + 1 năm = .... tháng  + 1 tuần = ..... ngày  + 1 giờ = ..... phút  - Nhận xét tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập: 5’**  **a. Mục tiêu:** - Học sinh nhận biết được thế kỉ là đơn vị đo thời gian và quan hệ giữa thế kỉ và năm; nhận biết được năm kết thúc một thế kỉ cụ thể; xác định được một năm cụ thể thuộc thế kỉ nào; thể hiện được mối quan hệ giữa các đơn vị qua việc hệ thống hóa các đơn vị đo thời gian đã học; phân biệt được các năm nhuận và năm không nhuận.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: Cá nhân – nhóm – cả lớp  Bài 1:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Tổ chức cho HS hoạt động cá nhân làm bài vào phiếu bài tập  - Gọi HS trình bày  - Nhận xét tuyên dương.  **3. Vận dụng – trải nghiệm: 22’**  **Mục tiêu:** - Vận dụng xem lịch tháng để giải quyết vấn đề.  Bài 2:  - Gọi 1 HS đọc bài tập  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gv theo dõi, hỗ trợ HS làm bài  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp  - Nhận xét – sửa sai  Bài 3:  - Gọi 1 HS đọc bài tập  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi làm bài  - Gv theo dõi, hỗ trợ HS làm bài  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp  - Nhận xét – sửa sai  **\* Thử thách:**  **-** Gọi 1 HS đọc phần thử thách  **-** Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 làm bài.  - Tổ chức cho HS trình bày  - Nhận xét – sửa sai  **\* Khám phá**  **-** Gọi 1 HS đọc phần khám phá  - Yêu cầu HS đọc kĩ đoạn văn, nhận biết thông tin cần thiết để làm bài  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi làm bài  - Tổ chức cho HS trình bày  - Nhận xét – sửa sai  **4. Hoạt động tiếp nối (3’)**  - Yêu cầu Hs suy nghĩ trả lời: Sau bài học em học được những gì?  - Nhận xét tiết học  - Dặn Hs xem lại bài, chuẩn bị bài: Yến, tạ, tấn (tiết 1) | - HS làm bài vào bảng con  - HS theo dõi và ghi tên bài vào vở  - HS đọc bài tập  - HS làm bài vào phiếu  a) Thế kỉ V: từ năm 401 đến năm 500  b) Thế kỉ VI: từ năm 501 đến năm 600  c) Thế kỉ X: từ năm 901 đến năm 1000  d) Thế kỉ XX: từ năm 1901 đến năm 2000  - HS đọc bài tập  - HS nêu yêu cầu  - HS làm bài vào vở  a) Bác Hồ sinh năm 1890, Bác Hồ sinh vào thế kỉ XIX  b) Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước vào năm 1911, thuộc thế kỉ XX. Năm 2011 thuộc thế kỉ XXI  - HS đọc bài tập  - HS nêu yêu cầu bài  - Học sinh hoạt động cặp đôi làm bài  a) năm 2024 là nă nhuận vì tháng 2 có 29 ngày. Năm 2024 có 366 ngày  b) Hôm nay là ngày 27 tháng 1 năm 2024 thì 5 tuần sau là ngày 2 tháng 3 năm 2024  - HS đọc phần thử thách  - Thời điểm phát thanh viên thông báo là lúc 23 giờ 55 phút, ngày 31 tháng 12 năm 2000.  - HS đọc phần khám phá  - HS lắng nghe  - HS hoạt động nhóm đôi thực hiện:  20 năm đầu của thế kỉ 21 là từ năm 2001 đến năm 2020.  - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

**Tuần 15 (Tiết 3)**

**Toán**

**Bài 36: YẾN, TẠ, TẤN (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

1. **Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam, nhận biết được một số loại cần sử dụng trong cuộc sống để đo khối lượng các vật nặng, thực hiện được việc chuyển đổi tính toán và so sánh các số đó khối lượng (kg, yến, tạ, tấn); thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản trong thực tiễn liên quan đến khối lượng.

- Học sinh có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học, mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

2. **Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản trong thực tiễn liên quan đến khối lượng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoach dạy học, bài giảng Powerpoint, tivi.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: ( 5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: cả lớp  - Yêu cầu HS đọc thông tin trong hai bóng nói ở SGK  - Thông thường người ta dùng đơn vị  ki – lô – gam để đo khối lượng của gạo. Hôm nay bà dặn mua 1 yến gạo! Vậy 1 yến gạo là bao nhiêu ki – lô – gam. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học hôm nay  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá, hình thành kiến thức mới** *10’*  **a. Mục tiêu:** Học sinh nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam, nhận biết được một số loại cần sử dụng trong cuộc sống để đo khối lượng các vật nặng, thực hiện được việc chuyển đổi tính toán và so sánh các số đó khối lượng (kg, yến, tạ, tấn)  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: Cá nhân – nhóm – cả lớp  **-** GV giới thiệu: Để đo khối lượng các vật nặng như con bò, con voi, xe ô tô, .. ngoài đơn vị ki – lô – gam, người ta còn dùng các đơn vị yến, tạ, tấn.  - GV viết bảng  1 yến = 10kg, 1 tạ = 10 yến, 1 tấn = 10 tạ  - Gọi 2 – 3 học sinh nhắc lại  - Vậy bạn đó phải mua bao nhiêu kg gạo?  **3. Thực hành: 17’**  **Mục tiêu:** thực hiện được việc chuyển đổi tính toán và so sánh các số đó khối lượng (kg, yến, tạ, tấn); thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: Cá nhân, nhóm  Bài 1:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV làm mẫu câu a  - GV lần lượt đếm 1kg, 2 kg, 3kg,... 10 kg. Vậy 1 yến bằng bao nhiêu kg  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào  vở bài tập  - Gọi HS trình bày  - Nhận xét tuyên dương.  Bài 2:  - Gọi 1 HS đọc bài tập  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Gv theo dõi, hỗ trợ HS làm bài  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp  - Nhận xét – sửa sai  Bài 3:  - Gọi 1 HS đọc bài tập  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi làm bài  - Gv theo dõi, hỗ trợ HS làm bài  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp  - Nhận xét – sửa sai  **4. Hoạt động tiếp nối (3’)**  - Yêu cầu Hs suy nghĩ trả lời: Sau bài học em học được những gì?  - Nhận xét tiết học  - Dặn Hs xem lại bài, chuẩn bị bài: Yến, tạ, tấn (tiết 2) | - HS đọc thông tin ở phần bóng nói ở SGK  HS lắng nghe  - HS theo dõi  - HS nhắc lại  - HS trả lời: 10kg  - HS đọc đề bài  - HS làm bài vào VBT  - HS trả lời: 1 yến = 10kg  - HS trình bày trước lớp:  b) 1tạ = 100kg  c) 1 tấn = 1000kg  - HS đọc bài tập  - HS nêu  a) 5 yến = 50 kg  40kg = 4 yến  2 yến 7kg = 27kg  b) 3 tạ = 300 kg  800kg = 8 tạ  6 tạ 20kg = 620 kg  c) 2 tấn = 2 000 kg  7 000 kg = 7 tấn  5 tấn 500kg = 5500kg  - HS đọc bài  - HS nêu yêu cầu  - HS hoạt động cặp đôi làm bài  a) 5 bào xi măng nặng hơn con lợn  b) 7 bao xi măng nhẹ hơn con bò  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

Tuần 15 (Tiết 4

**Toán**

**Bài 36: YẾN, TẠ, TẤN (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

1. **Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki – lô – gam, nhận biết được một số loại cần sử dụng trong cuộc sống để đo khối lượng các vật nặng, thực hiện được việc chuyển đổi tính toán và so sánh các số đó khối lượng (kg, yến, tạ, tấn); thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản trong thực tiễn liên quan đến khối lượng.

- Học sinh có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học, mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

2. **Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoach dạy học, bài giảng Powerpoint, tivi.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: cả lớp  - Tổ chức HS chơi trò chơi truyền điện TLCH:  a. 2 yến = … kg  b. 5 tạ = …. Yến  c. 6 tấn = … tạ  d. 90 tạ = … tấn  - Nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập**  **Mục tiêu:** thực hiện được việc chuyển đổi tính toán và so sánh các số đó khối lượng (kg, yến, tạ, tấn); thực hiện được việc sắp xếp thứ tự các khối lượng. Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản trong thực tiễn liên quan đến khối lượng.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: Cá nhân, nhóm  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào VBT sau đó chia sẻ trong nhóm đôi  - Gọi HS trình bày  - Nhận xét tuyên dương.  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - Tổ chức HS thảo luận nhóm đôi làm bài  - Gv theo dõi, hỗ trợ HS làm bài (Hướng dẫn HS chuyển đổi về cùng một đơn vị đo rồi so sánh, sắp xếp)  - Tổ chức HS trình bày  - Nhận xét – sửa sai  **Bài 3:**  - Gọi 1 HS đọc bài tập  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập.  - Hướng dẫn, gợi ý HS làm bài  + Biết khối lượng xe và hàng hóa, biết khối lượng xe khi không có hàng hóa => Tìm được khối lượng hàng xe đang chở  + Biết khối lượng hàng hóa được chở nặng nhất => Tìm được khối lượng hàng hóa chở quá mức quy định.  - Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi làm bài  - Gv theo dõi, hỗ trợ HS làm bài  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp  - Nhận xét – sửa sai  **Khám phá**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu  - Gợi ý, hướng dẫn HS làm bài vào VBT  - Tổ chức HS trả lời  - Nhận xét, tuyên dương  **3. Hoạt động vận dụng (5’)**  - Tổ chức HS thi đua nêu tên và cân cân nặng của các đồ vật, con vật xung quanh.  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS xem lại bài, chuẩn bị bài: Em làm được những gì? | - HS tham gia trò chơi  a. 2 yến = 20 kg  b. 5 tạ = 50 Yến  c. 6 tấn = 60 tạ  d. 90 tạ = 9 tấn  - HS lắng nghe  - HS đọc bài tập  - HS làm VBT và chia sẻ trong nhóm đôi  a) A. 2kg  b) C. 3 tạ  c) D. 5 tấn  - HS sửa bài  - Lắng nghe  - HS nêu yêu cầu  - HS hoạt động cặp đôi làm bài  a) 3 640 kg; 5 tấn; 3 tấn 5 tạ; 370 yến  -> 3 640 kg; 5 000 kg; 3 500 kg; 3 700 kg  -> 5 000 kg; 3 700 kg; 3 640kg; 3 500 kg  **-> Xe B; Xe D; Xe A; Xe C**  b) (5 000 + 3 700 + 3 640 + 3 500) : 4 = 3 960  **=> Trung bình mỗi xe chở 3 960 kg hàng**.  Làm tròn 3 690 kg đến hàng nghìn ta được 4 000 kg  **=> Trung bình mỗi xe chở khoảng 4 tấn hàng.**  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS theo dõi  Khối lượng hàng xe đang chở: 2 945 kg – 2 021 kg = 924 kg  Khối lượng hàng hóa chở quá mức quy định: 924 kg – 824 kg = 100 kg  **-> Số cần điền vào chỗ chấm: 100 kg**  **-** HS thảo luận cặp đôi  - HS trả lời  - Lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào VBT  - HS trả lời  9 người nặng 540 kg  => **Trung bình mỗi người nặng 60 kg (vì 540 : 9 = 60)**  - Lắng nghe  - HS thi đua nêu  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….

**Tuần 15 (Tiết 5)**

**Toán**

**Bài 37: Em làm được những gì (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

1. **Năng lực đặc thù:**

- HS thực hiện được một số yêu cầu đối với số tự nhiên như: đọc số, viết số, tính chất dãy số tự nhiên, làm tròn số, …; xác định được số đo của góc, xác định được các cặp cạnh vuông góc, các cặp cạnh song song của một hình tứ giác trên giấy kẻ ô vuông.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến các đơn vị thời gian đã học.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng cộng cụ, phương tiện toán học; giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, yêu nước.

2. **Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng các kiến thức về số tự nhiên để giải quyết vấn đề

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất yêu nước: Ghi nhớ các ngày lễ lớn của đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoach dạy học, bài giảng Powerpoint, tivi.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  **a. Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: cả lớp  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi hái hoa dân chủ, TLCH  a. 5 yến = … kg  b. 7 tạ = …. Yến  c. 4 tấn = … tạ  d. 70 tạ = … tấn  - Nhận xét tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập** *30’*  **a. Mục tiêu:** HS thực hiện được một số yêu cầu đối với số tự nhiên như: đọc số, viết số, tính chất dãy số tự nhiên, làm tròn số, …; xác định được số đo của góc, xác định được các cặp cạnh vuông góc, các cặp cạnh song song của một hình tứ giác trên giấy kẻ ô vuông.  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Tổ chức cho HS viết số vào bảng con sau đó đọc số, 1 HS viết bảng lớp  - Nhận xét tuyên dương.  **Bài 2:**  - Gọi 1 HS đọc bài tập  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm cá nhân trong VBT sau đó chia sẻ trong nhóm đôi  - Gv theo dõi, hỗ trợ HS làm bài  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp  - Nhận xét – sửa sai  **Bài 3:**  - Gọi 1 HS đọc bài tập  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi làm bài vào PBT  - Gv theo dõi, hỗ trợ HS làm bài  - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp  - Nhận xét – sửa sai  **Bài 4:**  - Gọi 1 HS đọc bài tập  - Hướng dẫn HS cách xác định thế kỉ từ các năm của thế kỉ đó.  - Tổ chức HS làm bài cá nhân vào vở  - Gọi HS chia sẻ kết quả  - Nhận xét  **4. Hoạt động tiếp nối (5’)**  - Tổ chức cho HS chọn đáp án đúng  + Câu 1: Số bé nhất trong số có 7 chữ số là:   1. **1 000 000** 2. 9 999 999 3. 1 111 000   + Câu 2: Năm 2023 thuộc thế kỉ thứ:   1. XX 2. **XXI** 3. 21   - Nhận xét, chốt đáp án đúng  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS xem lại bài, chuẩn bị bài: Em làm được những gì (tiết 2) | - HS tham gia trò chơi TLCH  a. 5 yến = 50 kg  b. 7 tạ = 70 Yến  c. 4 tấn = 40 tạ  d. 70 tạ = 7 tấn  - HS lắng nghe  - HS đọc đề bài  - HS thực hiện yêu cầu  Viết số: 4 205 031  Đọc số: Bốn triệu hai trăm linh năm nghìn không trăm ba mươi mốt.  - Lắng nghe  - HS đọc bài tập  - HS nêu  - HS làm bài vào VBT và chia sẻ trong nhóm đôi  a. S  b. S  c. Đ  d. Đ  - HS chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe  - HS đọc bài  - HS nêu yêu cầu  - HS hoạt động cặp đôi làm bài  a) Góc đỉnh A: 900  Góc đỉnh B: 1200  Góc đỉnh C: 600  Góc đỉnh D: 900  b) Cạnh AB vuông góc với cạnh AD  Cạnh AD vuông góc với cạnh DC  c) Cạnh AD song song với cạnh DC  - Đại diện HS trình bày  - Lắng nghe  - HS đọc bài  - Lắng nghe  - HS làm vở  Năm 938 -> Có 9 trăm -> Thế kỉ X  Năm 981 -> Có 9 trăm -> Thế kỉ X  Năm 1288 -> Có 12 trăm -> Thế kỉ XIII  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS chọn đáp án đúng  + Câu 1: a  + Câu 2: b  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….